

22/07/2026

Quỹ ETF nội mua vào GMD và MCH nhiều nhất

HoSE đã công bố danh mục cổ phiếu thành phần mới của chỉ số VN30 và chỉ số VNFN LEAD cho quý 3/2026. Theo đó, chỉ số VN30 sẽ loại PLX và TPB, đồng thời thêm MCH và TCX. Bên cạnh đó, VNFN LEAD sẽ thêm VCK và TCX và loại LPB. Trong kỳ cơ cấu quý này, chỉ số VNDiamond điều chỉnh lại tỷ trọng dựa trên tỷ lệ free-float mới, khối lượng cổ phiếu đang lưu hành và giá. Tỷ trọng mới sẽ có hiệu lực từ ngày 03/08/2026.

Dựa trên dữ liệu tại ngày 20/7/2026, chúng tôi dự báo các ETF nội sẽ mua vào nhiều nhất là GMD, MCH và HDB, với khối lượng lần lượt 3,5 triệu cổ phiếu, 2,5 triệu cổ phiếu và 2,2 triệu cổ phiếu. Ở chiều bán, TPB, TCB và PNJ dự kiến bị bán ra mạnh nhất, với khối lượng lần lượt 7,5 triệu cổ phiếu, 6,1 triệu cổ phiếu và 6,1 triệu cổ phiếu.

Phòng Phân tích

Researchdept@kisvn.vn

Khối lượng cổ phiếu ETF nội dự kiến mua/bán

(%,cổ phiếu)

Chi số		ETF tham chiếu theo										Thay đổi ròng	
		VN30Index			VN DIAMOND Index			VNFN LEAD Index			Khác		
		Tỷ trọng hiện tại	Tỷ trọng mới	Thay đổi khối lượng	Tỷ trọng hiện tại	Tỷ trọng mới	Thay đổi khối lượng	Tỷ trọng hiện tại	Tỷ trọng mới	Thay đổi khối lượng	Thay đổi khối lượng	Khối lượng ('000 cổ phiếu)	Giá trị (tỷ đồng)
1	ACB	4.08	4.21	613,169	7.96	7.97	37,280	5.78	6.49	161,438	(81,873)	730	17
2	BID	0.68	0.60	(229,651)	-	-	-	0.62	0.71	13,013	(4,219)	(221)	(8)
3	BMP	-	-	-	1.50	1.87	283,197	-	-	-	919	284	44
4	BSR	0.75	0.86	481,114	-	-	-	-	-	-	(8,983)	472	12
5	CTD	-	-	-	1.58	1.59	11,271	-	-	-	12,195	23	1
6	CTG	1.44	1.34	(352,555)	2.09	1.90	(721,964)	2.33	2.34	1,787	(69,760)	(1,142)	(35)
7	EIB	-	-	-	-	-	-	1.38	1.37	(2,292)	(312,230)	(315)	(6)
8	FPT	8.47	8.45	(29,906)	14.57	15.41	1,492,050	-	-	-	(7,954)	1,454	98
9	GAS	0.78	0.77	(26,121)	-	-	-	-	-	-	(4,982)	(31)	(2)
10	GMD	-	-	-	7.84	10.09	3,533,679	-	-	-	20,881	3,555	270
11	GVR	0.44	0.39	(208,813)	-	-	-	-	-	-	(15,541)	(224)	(6)
12	HCM	-	-	-	-	-	-	0.94	0.95	1,838	(3,424)	(2)	(0)
13	HDB	3.78	4.02	954,544	5.53	5.70	737,347	8.85	9.71	163,814	397,045	2,253	60
14	HPG	8.97	9.08	552,347	-	-	-	-	-	-	(22,259)	530	11
15	KDH	-	-	-	0.70	0.71	84,966	-	-	-	(107,896)	(23)	(0)
16	LPB	5.53	5.37	(328,621)	-	-	-	2.47	-	(238,435)	107,826	(459)	(25)
17	MBB	3.68	3.43	(1,180,588)	7.23	6.49	(3,851,645)	10.22	9.70	(116,629)	(138,522)	(5,287)	(121)
18	MCH	-	3.05	2,455,049	-	-	-	-	-	-	74,248	2,529	342
19	MSB	-	-	-	2.51	1.87	(4,722,270)	0.95	1.16	68,413	75,827	(4,578)	(74)
20	MSN	5.19	4.89	(498,127)	-	-	-	-	-	-	(26,009)	(524)	(34)
21	MWG	7.16	7.20	66,105	14.21	15.09	1,403,188	-	-	-	(3,074)	1,466	110
22	NAB	-	-	-	-	-	-	0.09	0.09	140	392,770	393	5
23	NLG	-	-	-	2.70	3.01	1,594,241	-	-	-	(25,672)	1,569	37
24	OCB	-	-	-	0.53	0.50	(260,878)	0.08	0.08	233	(232,571)	(493)	(5)
25	PLX	0.39	-	(1,225,824)	-	-	-	-	-	-	94,676	(1,131)	(39)
26	PNJ	-	-	-	10.28	8.25	(5,925,835)	-	-	-	(180,297)	(6,106)	(250)
27	REE	-	-	-	3.84	4.33	1,291,482	-	-	-	(11,148)	1,280	58
28	SAB	0.57	0.58	30,546	-	-	-	-	-	-	(5,468)	25	1
29	SHB	1.86	1.67	(1,732,810)	-	-	-	8.09	8.38	128,471	(279,309)	(1,884)	(22)
30	SSB	1.01	1.11	696,489	-	-	-	0.23	0.25	6,329	(228,890)	474	7
31	SSI	1.69	1.48	(964,866)	-	-	-	6.11	6.55	99,844	(133,268)	(998)	(23)
32	STB	4.82	4.88	95,963	-	-	-	12.50	12.31	(13,737)	153,745	236	17
33	TCB	4.74	4.36	(1,382,420)	9.31	8.25	(4,236,866)	12.65	11.67	(169,207)	(379,793)	(6,168)	(185)
34	TCX	-	0.65	1,694,236	-	-	-	-	0.30	36,912	119,327	1,850	77
35	TPB	0.91	-	(6,848,835)	1.34	1.18	(1,361,661)	0.94	0.98	13,882	659,595	(7,537)	(110)
36	VCB	2.09	1.95	(267,325)	-	-	-	3.32	3.70	34,375	(109,086)	(342)	(19)
37	VCI	-	-	-	-	-	-	0.97	1.00	7,988	(96,426)	(88)	(2)
38	VCK	-	-	-	-	-	-	-	0.38	66,585	471,911	538	16
39	VHM	4.60	4.45	(123,170)	-	-	-	-	-	-	(25,542)	(149)	(20)
40	VIB	1.32	1.05	(2,022,872)	-	-	-	0.91	0.83	(28,076)	(455,638)	(2,507)	(37)
41	VIC	10.27	10.36	48,106	-	-	-	-	-	-	2,037	50	11
42	VIX	-	-	-	-	-	-	4.75	5.14	156,968	(324,166)	(167)	(2)
43	VJC	4.04	3.09	(781,193)	-	-	-	-	-	-	77,197	(704)	(93)
44	VND	-	-	-	-	-	-	1.32	1.29	(8,447)	325,403	317	5
45	VNM	3.80	4.25	854,212	-	-	-	-	-	-	239,747	1,094	64
46	VPB	4.25	4.07	(777,043)	6.27	5.78	(2,347,533)	14.09	14.64	113,685	1,322,163	(1,689)	(42)
47	VPL	0.57	0.55	(31,820)	-	-	-	-	-	-	77,144	45	4
48	VRE	2.13	1.84	(1,385,482)	-	-	-	-	-	-	260,666	(1,125)	(26)

Nguồn: Bloomberg, FiinproX, KIS Research

Ghi chú: Dữ liệu tại ngày 20/7/2026

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của KIS Vietnam Securities Corp., công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của KIS Vietnam Securities Corp..

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. KIS Vietnam Securities Corp. không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. KIS Vietnam Securities Corp., hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của KIS Vietnam Securities Corp.. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2026 của KIS Vietnam Securities Corp.. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của KIS Vietnam Securities Corp..